# Tiết 88-90 . BÀI 29 TÍNH TOÁN VỚI SỐ THẬP PHÂN

Thời gian thực hiện: 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Thực công hiện phép tính cộng, trừ nhân chia số thập phân

- Vận dụng các tính chất của phép tính trong tính toán

- Giải quyết một số bài toán thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Năng lực tự học, tự chủ; giao tiếp, hợp tác
* **Năng lực riêng:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học

+ Nhận biết được cách quy các phép toán với số thập phân bất kì về các phép toán với số thập phân dương

+ Nhận biết được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện ‎ thức tự học, hứng thú học tập, thói quen tìm hiểu, khám phá

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Để đỡ mất thời gian trên lớp, GV nên viết sẵn các phép đặt tính trên các giấy khổ lớn (A0) để treo (ghim) lên bảng (GV cũng có thể chuẩn bị dưới dạng bảng trình chiếu lên màn hình ti vi hoặc máy chiếu). Nếu có điều kiện, GV chuẩn bị một điện thoại thông minh có tải phần mềm Plickers, mã làm bài cho mỗi HS để có thể đánh giá nhanh chóng các kĩ năng của HS (https://get-plickers.com).

**2. Đối với học sinh:** Ôn lại cách đặt tính cộng, trừ, nhân, chia số thập phân đã học ở Tiểu học; xem lại cách đưa các phép tính với số nguyên về các phép tính với số tự nhiên đã học trong Chương III.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV đọc bài toán phần mở đầu sgk

|  |  |
| --- | --- |
| *Gv trình bày vấn đề: Bài trước chúng ta đã tìm hiểu về số thập phân. Bài học ngày hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về phép tính cộng trừ nhân chia số thập phân. Từ đó giải quyết bài toán tính độ cao mới của tàu ở phần mở đầu bài học này nhé.* |  |

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Phép cộng, phép trừ số thập phân**

**a. Mục tiêu**: Thực hiện được phép cộng từ hai phân số

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- HĐ1: GV viết lên bảng phép đặt tính cộng và phép đặt tính trừ, yêu cầu HS thực hiện hai phép đặt tính đó để tính kết quả

- HĐ2: GV gợi ‎ hs cách tính gọi hs lên bảng

- GV chiếu lên màn hình nội dung hộp kiến thức và yêu cầu HS ghi cẩn thận nội dung vào vở.

- VD1: GV hướng dẫn hs trình bày bài giải, ghi chép vào vở

- LT1: Gv gọi 2 hs lên bảng, hs khác làm vào vở

- Vận dụng 1: Gọi hs trả lời. GV có thể đtặ thêm câu hỏi: Nếu tàu lặn xuống thêm 0,11 km thì độ cao mới (so với mực nước biển) của tàu là bao nhiêu?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**Hoạt động 2: Phép nhân số thập phân**

**a. Mục tiêu**: Hình thành và phát biểu quy tắc đưa phép nhân hai số thập phân bất kì về nhân hai số thập phân dương

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

 **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- HĐ3: Cho 2 HS lên bảng đặt tính, các em khác làm vào vở nháp. GV nhận xét và chữa.

- HĐ4: GV có thể đặt thêm câu hỏi: Có thể tính (-5) . 2 và (-5) . (-2) như thế nào?

- GV chiếu hộp kiến thức lên màn hình, đồng thời giảng và quan sát HS ghi chép vào vở

- GV bổ sung quy tắc thực hành

- GV chữa mẫu VD2, hs quan sát chú y

- LT2: GV gọi 1 hs lên bảng, cả lớp làm vào vở

- Vận dụng 2: GV hướng dẫn bằng cách đặt câu hỏi: Chiếc xe máy đó đi 100km thì hết bao nhiêu lít xăng? Hết bao nhiêu tiền xăng?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**Hoạt động 3: Phép chia số thập phân**

**a. Mục tiêu**: Trình bày quy tắc đưa phép chia hai phân số thập phân bất kì về phép chia hai phân số thập phân dương

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- HĐ5: GV hướng dẫn hs lập phân bất kì đặt tính chia, mời một HS có kết quả ai số thập phân đúng lên bảng chữa, sửa chữa cách trình bày.

 - HĐ6: GV có thể đặt câu hỏi bổ sung. Có thể tính (–10) : 2 và (10) : (–2) như thế nào?

- HS ghi chép vào vở. GV quan nhắc nhở HS ghi chép đúng, đủ. Sát

- GV bổ sung quy tắc thực hành

- GV đặt câu hỏi trong sgk yêu cầu hs trả lời

- VD3: GV chữa mẫu cho HS ghi chép. GV quan sát hướng dẫn hs cách đặt phép chia hai số thập phân dương về hai số tự nhiên

- LT3: HS làm bài vào vở. GV nhận xét sửa chữa trên bảng.

- Vận dụng 3: GV có thể giải thích thêm khái niệm số dư tài khoản.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**Hoạt động 4: tính giá trị biểu thức với số thập phân**

**a. Mục tiêu**: Biết cách tính giá trị biểu thức với số thập phân từ đó vận dụng giải quyết bài toán thực tế.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Gv trình bày phần nêu vấn đề để gâu chú ‎ cho HS tới mục tiêu vấn đề sắp trình bày

- Vd4: Gv yêu cầu hs lên bảng làm câu a, gv nhận xét và cho HS ghi vào vở. GV giảng và chữa câu b

- Vd5: GV yêu cầu hs tự làm vào vở nháp. Yêu cầu 1 hs lên bảng làm và chữa cẩn thận cho cả lớp ghi chép

- LT4: Hs suy nghĩ và làm vào vở. Gv nhận xét và chữa trên bảng

- VD4: Yêu cầu 1 hs lên bảng làm

- Thử thách: Nếu còn thời gian, gv hướng dẫn hs làm. GV gợi‎: cần tìm số bị trừ và số trừ (trong bốn số đã cho) biết hiệu là 120,75. Nếu chon -3,2 làm số trừ thì số bị trừ là bao nhiêu? Có phải là một trong bốn số đã cho hay không?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.

+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* bài tập 7.5, 7.6, 7.7, 7.8

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 7.5:** Tính :a.(-12,245) + (-8,235)                 b.(-8,451) + 9,79c.(-11,254) -(-7,35).**Câu 7.6:** Tính :a. 8,625 .(-9);           b. (-0,325).(-2,35)c.(-9,5875):2,95.**Câu 7.7:** Để nhân ( chia ) một số thập phân với 0,1; 0,01;0,001;.... ta chỉ cần dịch dấu phẩy số thập phân đó sang trái (phải) 1,2,3,.... hàng, chẳng hạn :2,057.0,1=0,2057;-31,025:0,01=-3 102,5Tính nhẩm:a.(-4,125).0,01;b.(-28,45): (-0,01).**Câu 7.8:** Tính giá trị của các biểu thức sau:a.2,5.(4,1-3-2,5+2.7,2)+4,2:2;b.2,86.4+3,14.4-6,01.5+3^{2}. | **Câu 7.5:** a. (-12,245) + (-8,235) = - 20,48     b. (-8,451) + 9,79 = 1,339c. (-11,254) - (-7,35) = (-11,254) + 7,35= - 3,904**Câu 7.6:** a. 8,625 . (-9) = - 77,625             b. (-0,325) . (-2,35)= 0,76375c.(-9,5875) : 2,95= - 3,25.**Câu 7.7:** a.(-4,125).0.01=-412,5b.(-28,45): (-0,01)=2845.**Câu 7.8:**a.2,5.(4,1-3-2,5+2.7,2)+4,2:2=2,5.(-1,4+14,4)+2,1=13+2.1=15,1b.2,86.4+3,14.4-6,01.5+3^{2}=4.(2,86+3,14)-30,05+9=24-30,05+9=2,95. |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* HS làm câu 7.10. 7.11

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 7.10***:* Một khối nước đá có nhiệt độ -4,5 độ C .Nhiệt độ của khối nước đá đó phải tăng thêm bao nhiêu độ để chuyển thành thể lỏng ?( biết điểm nóng chảy của nước là 0 độ C).**Câu 7.11:** Năm 2018 , ngành giấy Việt Nam sản xuất được 3,674 triệu tấn .Biết rằng để sản xuất ra 1 tấn giấy phải dùng hết 4,4 tấn gỗ .Em hãy tính xem năm 2018 Việt Nam đã phải dùng bao nhiêu tấn gỗ cho sản xuất giấy ? | **Câu 7.10:**Nhiệt độ của khối nước đá đó phải tăng thêm số độ để chuyển thành thể lỏng là:0-(-4,5)=4,5( độ C).**Câu 7.11:**Đổi 3,674 triệu tấn=3 674 000 tấn Năm 2018 Việt Nam đã phải dùng số tấn gỗ cho sản xuất giấy là:3 674 000:4,4=835 000 (tấn giấy ) |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**\* RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY**

# ............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................